VIETNAM 1:50,000

EDITION 1-AMS
EDITION 1-AMS
XUẤT-BẢN LẦN THỨ 1-AMS

CÔN CƯỜNG

SHEET 5947 II
SERIES L7014

TRUNG PHẦN VIỆT NAM

TỈNH NGHỆ AN

Scale Échelle Tỷ-lệ 1:50,000

CONTOUR INTERVAL—20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS—10 METERS

ÉQUIDISTANCE DES COURBES, 20 MÈTRES
LES COURBES HORIZONTALES, 10 MÈTRES

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ, 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TRỢ, 10 MÉT

SPHEROID EVEREST
GRID 1,000 METER UTM ZONE 48—BLACK NUMBERED LINES
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL
HORIZONTAL DATUM INDIAN DATUM 1960

ELEVATION GUIDE
GUIDE D'ÉLÉVATION
CHỈ-BẢN CAO-ĐỘ

BOUNDARIES
FRONTIÈRES
NHỮNG RÊN-GIỚI

ADJOINING SHEETS
SEULES ADJACENTES
BẢNG RÁP RÊN-ĐỒ

GLOSSARY — GLOSSAIRE — CỔ TỰ

Bản	village	village
Suối	ruisseau	stream
Khe	ruisseau	stream
Làng	village	village
Nam	ruisseau	stream
Núi	montagne	mountain
Phu	montagne	mountain
Sông	ruisseau	stream
Xóm	village	village

CÔN CƯỜNG, VIETNAM STOCK NO. L7014594711